Tình trạng ly hôn tại Việt Nam – Nguyên nhân, giải pháp và cách khắc phục

Trần Anh Quân, Nguyễn Như Quỳnh, Nguyễn Thị Ngọc Huyền

Đại học Quốc Gia Hà Nội

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2021

Preprint DOI: <https://doi.org/10.31219/osf.io/a834j>

Bản nháp version 1.2

Ly hôn là hiện tượng xã hội bất bình thường nhưng cần thiết để đảm bảo quyền tự do trong hôn nhân và nó như là biện pháp để củng cố hôn nhân tự nguyện, tiến bộ. Trong thời gian gần đây dưới tác động của dịch bệnh COVID-19, vấn đề ly hôn nhận được sự quan tâm đặc biệt bởi nó có rất nhiều tác động tiêu cực lên đời sống của các thành viên trong gia đình có người ly hôn và xã hội.

Thực trạng ly hôn ở trên thế giới và ở Việt Nam

Tại Anh, kể từ khi đại dịch bùng phát, yêu cầu tư vấn pháp lý về thủ tục ly hôn đã tăng 95%, đáng nói phụ nữ lại là bên chủ động trong phần lớn các vụ việc (Viet, 2020). Công ty luật gia đình hàng đầu xứ sương mù Stowe Family Law cho biết yêu cầu tư vấn ly hôn trong 3 tháng đầu năm nay đã tăng lên 8.801 lượt so với 4.505 lượt cùng kỳ năm ngoái. Đáng chú ý, kết quả khảo sát trên 400 người cho thấy khoảng 3/4 các cặp vợ chồng ly thân hoặc ly hôn hoàn toàn không có mâu thuẫn hay áp lực vào thời điểm trước đại dịch. Khi được hỏi rõ nguyên nhân, 1/4 những người tham gia thừa nhận lý do chính họ quyết định “đường ai nấy đi” là vì phải chạm mặt vợ/chồng quá nhiều trong thời gian giãn cách xã hội.

Không riêng Anh, tình trạng ly hôn liên quan đại dịch cũng tăng lên ở một số quốc gia khác trên thế giới. Hồi tháng 4, một công ty chuyên về ly dị ở tỉnh bang Ontario (Canada) nói rằng đã phải tuyển thêm 5 luật sư để giải quyết lượng hồ sơ yêu cầu ly hôn ngày càng nhiều.

Năm ngoái, số liệu thống kê về tình trạng hôn nhân tan vỡ cho thấy số đơn xin ly dị ở Trung Quốc cũng tăng vọt ngay khi các lệnh phong tỏa được dỡ bỏ. Báo cáo từ nhiều thành phố khác nhau chỉ ra sự bất ổn gia tăng mạnh nhất vào tháng 3-2020, khoảng thời gian các ông chồng và bà vợ bị “nhốt” ở nhà trong nhiều tuần nhằm ngăn chặn COVID-19 lây lan.

Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến ly hôn.

Đại dịch COVID-19 là “chất xúc tác” đối với các mối quan hệ vốn đã rạn nứt trước đó, luật sư Emma Newman tại Stowe Family Law nhìn nhận. Bà cho rằng trước đại dịch, cuộc sống bận rộn với những cuộc gặp gỡ bạn bè, du lịch khiến mỗi người gần như bỏ qua những khó khăn tồn đọng trong thực tế cuộc sống vợ chồng. Và khi phải đối mặt trực tiếp với nhau 24/24, các cặp đôi bắt đầu nhận ra vấn đề từ người bạn đời. Từ những khúc mắc khó dung hòa, họ bắt đầu đặt câu hỏi về tương lai của mỗi quan hệ. Cùng với đó, áp lực tài chính giữa đại dịch cũng là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn không thể tháo gỡ giữa các cặp vợ chồng. Theo khảo sát của Stowe Family Law, có tới một nửa người tham gia cho biết lo lắng về tiền bạc đã gây ra xung đột và khiến mỗi quan hệ của họ trở nên căng thẳng.

Trong một nghiên cứu nhằm làm rõ ảnh hưởng của đại dịch đến tình yêu và các mối quan hệ, trang Love Connection của Mỹ đã tổng hợp lượng lớn dữ liệu từ các ứng dụng hẹn hò, thông tin của một số công ty luật và những công trình khoa học. Họ phát hiện có tới 50% người thừa nhận đời sống tình dục bị suy giảm kể từ khi COVID-19 bùng phát trong khi 27% giảm mức độ hài lòng trong mối quan hệ. Số lượng đơn ly hôn ở Mỹ cũng gia tăng trong khi 45% thừa nhận đã ngừng hẳn việc hẹn hò. Đặc biệt, nghiên cứu còn chỉ ra nguy cơ ly hôn đối với các cặp vợ chồng mới cưới khi có 20% người được khảo sát nói rằng họ phải vật lộn để duy trì tổ ấm trong thời kỳ đại dịch.

Tina Fey, nhà sáng lập Love Connection, cho biết các phân tích trên đem đến một cái nhìn tổng quan về áp lực đối với các cặp vợ chồng và người độc thân trong mùa COVID-19. Kết quả này đồng thời giúp mọi người hiểu rõ hơn sự tiến triển trong các mối quan hệ và biết đâu là điểm dễ bị tổn thương, từ đó có phương pháp nuôi dưỡng và duy trì những kênh tương tác lành mạnh.

Việt Nam là một quốc gia đông dân và có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong gần hai thập kỷ qua (Chính & Hoàng, 2009). Ly hôn có ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước mặc dù tình trạng ly hôn ở Việt Nam chưa thực sự phổ biến. Nhìn chung trước khi đại dịch Covid-19 bùng phát, tỷ lệ ly hôn ở nước ta thấp, tuy nhiên tỷ lệ này đang có xu hướng tăng trong 10 năm qua (năm 2009: 1,0%, năm 2019: 1,8%). Tỷ lệ ly hôn có sự khác biệt theo giới tính và khu vực thành thị, nông thôn: Tỷ lệ ly

hôn của nữ giới cao hơn nam giới (2,1% so với 1,4%), khu vực thành thị cao hơn khu vực nông thôn (2,1% so với 1,6%). Theo thống kê cho thấy, ở Việt Nam hiện có khoảng 60.000 vụ/năm, tương đương 0.75 vụ/1.000 dân. Tỷ lệ ly hôn so với kết hôn 25%, có nghĩa trong 4 đôi đi đăng ký kết hôn thì 1 đôi ra tòa. Cuộc sống với nhiều mâu thuẫn khiến không chỉ các cặp đôi trẻ mà nhiều cặp đôi đã chung sống nhiều năm cũng đi đến quyết định này. Bất cứ ai khi bước chân vào ngưỡng cửa hôn nhân đều mong muốn có cuộc sống viên mãn, hạnh phúc. Nhưng khi cả hai không còn nhìn chung về một hướng, những rạn nứt bắt đầu xuất hiện. Ly hôn là giải pháp cuối cùng được đặt ra để kết thúc sự đổ vỡ của tình yêu hoặc chấm dứt quan hệ gia đình khi không còn hạnh phúc. Tỷ lệ ly hôn ở Việt Nam thấp hơn các nước không phải là một điều đáng mừng. Nó cho thấy còn quá nhiều người phải chịu đựng trong một cuộc hôn nhân không hạnh phúc mà không dám thoát ra vì sợ điều tiếng của xã hội cho rằng đó là sự “đổ vỡ hạnh phúc” tuy nhiên thực tế nó phải là “lối thoát để đi đến hạnh phúc mới”.

Từ thực tiễn xét xử tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ những năm vừa qua cho thấy một thực tế đáng báo động: Tỷ lệ án ly hôn có xu hướng tăng mạnh trong những năm gần đây. Chỉ tính riêng trong năm 2020, Tòa án huyện thụ lý 235 vụ ly hôn/tổng số các loại án là 487 vụ, chiếm tỷ lệ 48,3% tổng số án các loại do Tòa thụ lý. Như vậy, trung bình một tháng, các Thẩm phán Tòa án huyện phải thụ lý khoảng 18- 20 vụ ly hôn.

Tác động của ly hôn là rất lớn.

Khi một cuộc hôn nhân đổ vỡ có vô số hệ lụy, đó là nỗi đau mất mát của hai vợ chồng, dù ly hôn có thể giúp cho hai vợ chồng giải thoát được cho nhau về cả mặt thể xác và tinh thần nhưng ly hôn cũng sẽ làm tổn thương ít nhiều cho những người trong cuộc về nhiều mặt khác nhau. Đó là nguy cơ chán chường, tuyệt vọng, trầm cảm, tuổi thọ giảm. Trong thực tế những người phụ nữ khi ly hôn thường sẽ thiệt thòi hơn so với nam giới, phụ nữ sẽ gặp khó khăn gấp bội, phải gồng mình để gánh vác trách nhiệm vừa làm cha, vừa làm mẹ, nuôi dạy con và luôn phải chịu áp lực về tài chính, bị thiệt thòi về tâm lý, tình cảm, hiệu suất công việc. Cùng với đó, những người phụ nữ ly hôn thường có khả năng tái giá thấp hơn so với đàn ông (Linh, 2021).

Việc ly hôn của cha mẹ chính là nỗi bất hạnh của những đứa con. Về mặt xã hội thì vấn đề ly hôn ngày càng gia tăng sẽ làm cho giới trẻ, nhất là đối với những đứa con sống trong gia đình có bố mẹ ly hôn, thường ngày phải chứng kiến cảnh bố mẹ cãi nhau, đánh chửi nhau đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng phát triển nhân cách của chúng, các em có xu hướng lo sợ và né tránh việc kết hôn. Điều đó sẽ dẫn đến những nguy cơ về sức khỏe tinh dục không an toàn và làm gia tăng các tệ nạn

xã hội như mại dâm. Bên cạnh đó, những đứa trẻ trong các gia đình có bố mẹ ly hôn sẽ ảnh hưởng đến việc trực tiếp đến việc hình thành nhân cách và tương lai sau này, thường có những biểu hiện lệch lạc và sa ngã, phạm tội, bố mẹ ly hôn con trẻ thường tỏ ra giận dữ, có những việc làm nông nổi, hung hăng, dễ gặp tai nạn về thể chất, khi lớn lên trẻ gặp khó khăn trong giao tiếp cộng đồng.

Một khía cạnh khác, sau ly hôn cha hoặc mẹ tái hôn, cảnh sống chung với cha dượng hoặc mẹ kế, tình trạng “con anh, con tôi”, dẫn đến các bậc cha mẹ có thể thiếu trách nhiệm trong việc giáo dục con cái (bỏ mặc, ngược đãi) tác động sâu sắc không những lên sự nhận thức còn rất non nớt của các em mà còn gây ra những bất hòa và tổn thương tâm lý khó hàn gắn được. Còn chưa kể đến những bé gái phải sống cùng với bố dượng sẽ dễ tiềm ẩn những vấn đề không an toàn trong đời sống hàng ngày khi luôn phải tiếp xúc và va chạm làm dễ nảy sinh những ý đồ xấu khi họ không có chung máu mủ huyết thống. Diễn hình như gần đây chúng ta nghe báo đài đưa tin rất nhiều về những vụ bố dượng lạm dụng, hành hạ con gái riêng của vợ về mặt tình dục...

Một số nguyên nhân dẫn đến ly hôn

Thứ nhất, do trước khi kết hôn chưa có sự chuẩn bị về kiến thức và kỹ năng trước khi bước vào đời sống hôn nhân; một số cặp vợ chồng chưa có đủ thời gian tìm hiểu nhau, sau khi kết hôn dẫn tới bất đồng quan điểm sống.

Thứ hai, từ giữa năm 2020, dịch COVID-19 đã tác động đến mọi thành phần kinh tế, mọi gia đình trong xã hội (La et al., 2020), áp lực tiền bạc, nói dối, và dịch bệnh kéo dài liên miên khiến mối quan hệ vợ chồng xảy ra nhiều xích mích (Vuong, Q.H., 2020). Áp lực về bệnh tật, kinh tế và cuộc sống đã khiến các vụ bạo lực trên cơ sở giới với phụ nữ và trẻ em gái có xu hướng gia tăng khiến người phụ nữ phải tìm đến vòng pháp lý để cứu giúp. Tiền quá ít, thời gian chạm mặt nhau quá nhiều.

Thứ ba, các vụ bạo lực tăng, xu hướng này có thể là một cảnh báo đáng ngại cho các cặp vợ chồng ở những đất nước khác đang trong giai đoạn đầu của việc bị cô lập ở nhà. Nếu sự xa cách làm cho trái tim nảy nở xúc cảm yêu đương, thì ngược lại, việc ở gần nhau quá nhiều thời gian, trong một không gian khép kín, có thể gây ra những cảm xúc tiêu cực.

Thứ tư, việc giao tiếp kém cũng là nguyên nhân thất vọng khiến mọi người thất vọng về hôn nhân, nhiều cặp vợ chồng trước khi kết hôn chưa có việc làm và thu nhập ổn định, sau khi kết hôn phải tự lo cho cuộc sống riêng trong khi điều kiện kinh tế chưa đảm bảo nên phát sinh mâu thuẫn; một số vụ, việc ly hôn do người chồng mắc tệ nạn

ma túy, cờ bạc, rượu chè... đồng thời, khi phát sinh mâu thuẫn trong hôn nhân, đa số các cặp vợ chồng chưa nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, hòa giải từ gia đình, các tổ chức đoàn thể và xã hội mà đã khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết cho ly hôn.

Về khía cạnh tâm lý, các nhà tâm lý học đã sử dụng thang đo “tái thích nghi xã hội” cho khả năng gây stress của cá nhân thì nguyên nhân cha mẹ ly hôn đứng thứ 3 sau sự kiện cái chết của một người thân trong gia đình và sự kiện cái chết của một người bạn thân.

Từ thực trạng, tác động và nguyên nhân của ly hôn, chúng tôi tổng hợp và rút ra một số bài học như sau.

Đầu tiên, cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo các ngành, các cấp, các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam theo chủ đề nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình trong giai đoạn 5 năm và từ nay đến năm 2020 dưới nhiều hình thức.

Tiếp theo là vai trò của khoa học và giáo dục. Mặc dù còn nhiều tranh luận về chi phí liên quan đến khoa học giáo dục (Vuong, 2018), nhưng cần đầu tư mạnh mẽ vào khoa học vào giáo dục, dựa vào trụ cột khoa học, giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục trong gia đình cũng như Nhà trường và xã hội đối với giới trẻ, trong đó đặc biệt chú trọng việc giáo dục đạo đức, lối sống, nhân cách để họ nâng cao nhận thức, hiểu biết về Luật Hôn nhân và Gia đình; Tập huấn các kỹ năng theo từng giới (nam, nữ riêng), cùng với đó giúp họ chuẩn bị tốt về mọi mặt trước khi bước vào cuộc sống vợ chồng, nhất là các kỹ năng sống, cách ứng xử, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, khả năng kiềm chế cái tôi của bản thân để tránh được việc dễ xảy ra ly hôn ngay từ những năm đầu chung sống.

Một số giải pháp khác là đẩy mạnh vai trò của Hội liên hiệp phụ nữ để làm tốt công tác hòa giải ngay từ cơ sở, giải quyết những mâu thuẫn ngay khi mới phát sinh, từ đó hạn chế việc gửi đơn ra Tòa để xin ly hôn. Cần đưa chỉ tiêu nâng cao việc hòa giải thành trong việc giải quyết án ly hôn của ngành Tòa án, để góp phần kiềm chế tình trạng ly hôn gia tăng. Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật Hôn nhân và gia đình hiện hành thông qua hệ thống truyền thanh tại tổ dân, khu phố để nâng cao nhận thức về pháp luật cho người dân hướng tới mục tiêu xây dựng gia đình Việt Nam bền vững...

Một điểm lưu ý, văn hóa là một yếu tố cần xem xét đến khi giải quyết vấn đề ly hôn (Vuong, Q.H., 2018). Nếu có cách tiếp cận đúng đắn và phù hợp, văn hóa sẽ hàn gắn, tăng cường, hoặc làm các mối quan hệ hôn nhân trở lên tốt đẹp hơn.

Tóm lại, việc ly hôn của các cặp vợ chồng ngày nay phản ánh rất nhiều những khía cạnh của hạnh phúc, những mặt tối của xã hội, xoay quanh những luồng xoay thu nhập, con cái, định kiến xã hội. Nhất là trong bối cảnh Covid-19 vẫn diễn ra rất phức tạp, ly hôn lại dẫn đến nhiều hậu quả nặng nề hơn. Chính vì vậy là một người trẻ, khi bắt đầu suy nghĩ đến việc bước vào mối quan hệ hôn nhân, cần phải trang bị cho mình kiến thức sống gia đình để lựa chọn người bạn đời đúng đắn và duy trì đời sống nhân dân hạnh phúc.

Tài liệu tham khảo

- Chính, P. M., & Hoàng, V. Q. (2009). *Kinh tế Việt Nam: Thăng trầm và đột phá*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- La, V., Pham, T., Ho, M., Nguyen, M., Nguyen, K.-L. P., Vong, T.-T., Nguyen, T. H.-K., Tran, T., Khuc, V.-Q., Ho, M.-T., & Vuong, Q.-H. (2020). Policy response, social media and science journalism for the sustainability of the public health system amid COVID-19 outbreak: The Vietnam lessons. *Sustainability*, 12. <https://doi.org/10.3390/su12072931>
- Linh, K. (2021). *Nguyên nhân, thực trạng ly hôn hiện nay và đưa ra giải pháp hạn chế thực trạng này*. 28/10. <http://luathongthai.com/tin-chi-tiet/104623/Nguyen-nhan--thuc-trang-ly-hon-hien-nay-va-dua-ra-giai-phap-han-che-thuc-trang-nay-.aspx#.YbGdLtBByUn>
- Viet, D. (2020). *Vì đâu tỷ lệ ly hôn lại tăng cao trong những năm gần đây?* 13/10. <https://nhiettam.vn/vi-dau-ty-le-ly-hon-lai-tang-cao-trong-nhung-nam-gan-day/>
- Vuong, Q.H., et al. (2018). Cultural additivity: behavioural insights from the interaction of Confucianism, Buddhism and Taoism in folktales. *Palgrave Communications*, 4(1). <https://doi.org/10.1057/s41599-018-0189-2>
- Vuong, Q.H., et al. (2020). On how religions could accidentally incite lies and violence: folktales as a cultural transmitter. *Palgrave Communications*, 6(1), 1–13. <https://doi.org/10.1057/s41599-020-0442-3>
- Vuong, Q. H. (2018). The (ir)rational consideration of the cost of science in transition economies. *Nature Human Behaviour*, 2(1), 5. <https://doi.org/10.1038/s41562-017-0281-4>